TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2018/HS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Võ Văn Ngầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Thị Amina**

Ông **Phạm Văn Phùng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Chung** – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Hào** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **N**, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ X, ấp Y, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 290813797; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ, sinh năm 1965 (đã chết) và bà T, sinh năm 1965; có chồng là P, sinh năm 1979 (Đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính và bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị **D**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp N, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 11/6/2018, N, đến tiệm tạp hóa của chị Dg, sinh năm 1990 ngụ ấp N, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh mua 01 chai dầu gội đầu, tại đây N nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Lus màu đỏ đang để dưới nền gạch. Trong lúc chị D đang bán hàng cho khách, N lén lút lấy điện thoại của chị D cất giấu trong người rồi mang về cất giấu tại phòng trọ nơi N đang tạm trú. Chiều cùng ngày, N mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động "Thành Công" do anh T, sinh năm 1981, ngụ Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh làm chủ nhờ anh T mở khóa giùm, anh T không mở được nên N đem điện thoại về nhà. Sau đó N đem điện thoại đến nói với anh N, sinh năm 1975, ngụ xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh và nói là điện thoại nhặt được, nhờ anh D mang đi Thành phố Hồ Chí Minh sửa giùm. Anh D mang điện thoại đưa cho bà L, sinh năm 1971, ngụ ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để nhờ con gái bà L là X, sinh năm 2000 mở mật khẩu giùm nhưng X không mở được nên giao lại cho anh D. Sau khi bị mất trộm, chị D nghi ngờ N là người lấy trộm nên đến công an trình báo.

Tại Cơ quan điều tra, N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết quả định giá: Tại bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 13/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Lus màu đỏ, tại thời điểm ngày 11/6/2018 có giá trị là 14.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Bản Cáo trạng số: 85/CT-VKSTC ngày 22 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội "Trộm cắp tài sản".

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị hại D đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Lus màu đỏ; 01 vỏ hộp điện thoại di động Iphone, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA NOVO biển số 70K1-225.10 là tài sản của bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện:

Khoảng 10 giờ, ngày 11/6/2018, tại tiệm tạp hóa của chị D, thuộc ấp 3, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi mua một chai dầu gội đầu, trả tiền xong, lợi dụng lúc chị D đang bận bán hàng cho khách, bị cáo N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Lus màu đỏ trị giá 14.000.000 đồng của chị D.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra trả lại cho bị hại, bị cáo nhất thời phạm tội, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo

cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn, xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chị D đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Lus màu đỏ; 01 vỏ hộp điện thoại di động Iphone, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA NOVO biển số 70K1-225.10 là tài sản của bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho được hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận chị D đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Lus màu đỏ; 01 vỏ hộp điện thoại di động Iphone, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Trả cho bị cáo N: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA NOVO biển số 70K1-225.10, số máy 5P11 – 471143, số khung: N5P110CY-471193. Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngầu